

Số: 1909/QĐ.UBT.93

Cần Thơ, ngày 16 tháng 9 năm 1993

**QUYẾT ĐỊNH của UBND tỉnh cần thơ**

**(V/v Ban hành “Bản qui định tạm thời về bảo vệ  
các công trình Thủy nông” thuộc tỉnh Cần Thơ)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 30-6-1989;
- Căn cứ vào Nghị định số 141/CP ngày 26-9-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy nông và Thông tư số 3/LB, ngày 23-7-1958 của Liên bộ Thủy lợi, Công an, Tư pháp về việc bảo vệ công trình Nông Giang;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thủy lợi Cần Thơ,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Bản qui định tạm thời về Bảo vệ công trình Thủy nông” trong phạm vi toàn tỉnh.

**Điều 2:** Giao nhiệm vụ cho Giám đốc Sở Thủy lợi, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh tiến hành tổ chức triển khai và thực hiện tốt việc bảo vệ các công trình thủy nông.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thủy lợi, Chủ tịch UBND các huyện, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, Thủ trưởng các Sở Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**TM. UBND TỈNH CẦN THƠ**  
**Kt. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**nguyễn PHONG QUANG**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### NHỮNG QUI ĐỊNH TẠM THỜI

#### VỀ BẢO VỆ CÁC CÔNG TRÌNH THỦY NÔNG của UBND tỉnh Cần Thơ

trình thủy lợi của nông nghiệp nói ở văn bản này bao gồm ~ cống kênh, mương, đê và các công lợi mang lại lợi ích cho tập thể, nhà nước và mọi người dân. xuất nông nghiệp, là tài sản phúc Chương I

#### NGUYÊN TẮC CHUNG

cấp, các ngành và của toàn xã Thủy nông là nhiệm vụ chung của cấp ủy, chính quyền các hành i g v hạ hạ i i ve, h qu n hi m rong kịp thời những .

#### Chương II

##### BẢO VỆ CỐNG

phải thực hiện đúng theo phạm vi quy định nói chung ~ việc theo dõi, kiểm tra công trình cống đề án hành đóng mơ bảo v g n ~ ỹ ~ ~h ỉ ~ ~ ~ trạm. QLTN .huyện đó phải cử Thủ

*câm ~ùn~ ~huoe nó đ(lt/h cú* : không thả trâu bò, không không làm bốn tấm giát, bốc dỏ hàng, làm hư hỏng hai

Điều 5 : Cách cống ruồi phía 50m .

đào đất làm nhà, làm quán bán hàng ; bên mang cống. '

phạm v an toàn mà đái ' ( 1 ~ pha i(l~m cách c ng trên 50m, nếu nằm trong Nếu là nhà dân thì họ chỉ có một nơi duy nhất thì UBND huyện, xã và Trạm QLTN xem về phía công. ' ''

~ Nếu là nhà cửa, lán trại. kho tàng của Nhà nước thì ủy ban Nhân dân huyện, xã cần chỉ đạo di dời đến chỗ khác để bảo đảm an toàn cho khu vực cảng. ' Điều 7 : Cấm người không có trách nhiệm đóng mở cổng hoặc tự động tháo dỡ, dịch chuyển mọi kiến trúc của cổng. Thủ cổng và trường trạm QLTN mới được phép đóng mở hoặc sửa chữa, thay đổi kiến trúc của cổng để phục vụ sản xuất, giao thông.

Điều 8 : Tàu xe đi lại phải đúng theo nội quy và sự hướng dẫn của Thủ cổng, không để tàu, ghe va chạm vào công trình.

Điều 9 s Chỉ Có những xe đúng hoặc có tải trọng ít hơn (kể cả hàng hóa) mức quy định cụ thể đối với mỗi cổng mới được phép đi qua cầu trên cảng, không được đậu xe trên cầu công trình, phải đậu cách xa 30m (ba chục mét).

### Chương III

#### BẢO VỆ KINH MUƠNG

Điều 10 : Trên mặt bờ kênh không được thả trâu bò, súc vật khác đi lại, giẫm phá làm sạt lở bờ kênh.

Điều 11 : Quy định phạm vi "đất lưu không" (tính từ chân mái kênh trở vào) như sau : + Đối với kênh trực (kênh cấp I) là 10m mười mét).

+ Đối với kênh nhánh (kênh cấp II) là 5m (năm mét).

Trong phạm vi đất "lưu không" hai bên bờ kênh, không được dựng nhà cửa kho tàng, không đào ao, đào giếng, không làm phá vỡ kết cấu đất, gây hư hỏng, sạt lở bờ và mái kênh.

Điều 12 : Việc xây dựng nhà cửa của dân dọc hai bên bờ kênh, phải nằm ngoài khu vực "đất lưu không" theo quy định (nội tại điều 11 chương này). ' Điều 13 : Đối với nhà cửa kho tàng, lán trại đã có từ trước mà nằm trong phạm vi an toàn thì hướng giải quyết như sau :

Nếu xét thấy không làm ảnh hưởng lớn tới dòng chảy, không làm sạt lở bờ kênh thì trạm QLTN có ý kiến cụ thể và cùng UBND xã phường) trình UBND huyện (thành phố) xem xét cho phép giữ nguyên, nhưng không được mở rộng thêm.

Nếu ảnh hưởng tới dòng chảy ảnh hưởng đến bờ và mái kênh thì trạm QLTN, UBND xã (phường) chỉ đạo việc di dời ra ngoài khu vực bảo vệ công trình theo quy định.

Điều 14 : Không được đổ rác, rơm, rạ và vật bẩn, các chất độc hại xuống lòng kênh, làm Ô nhiễm nước trong kênh.

Điều 15 : Cấm không được tự ý phá hủy hoặc lấy đi, hoặc xê dịch các thiết bị bảo vệ kênh (như cọc mốc. bèn báo, công trình đo nước, v.v... ). ' Đối với kênh đổi dẫn nước . không trồng cây lâu năm có rễ ăn sâu trong phạm vi an toàn của lờ kênh.

Điều 16 : Trên kênh nổi dầm nước bươm, không được tự ý đào bờ kênh để đặt ống bọng, không xẻ bờ kênh để l~v nước làm hư hỏng bờ và mái kênh.

Điều 17 : Không được tự ý làm đập ngăn nước trong kênh, cắm chất cha, đặt nó, dăng đờ trên các kênh rạch cấp II (kênh nhánh) trở xuống ; nơi nào có chà, nó trái với quy định này đều phải tháo dỡ.

Điều 18 : Tuyệt đối không dùng thuốc nổ để đánh cá trong lòng kênh mương.

Điều 19 ; không thả ngâm tre, nứa, gỗ và các vật liệu khác dưới lòng kênh, làm cản trở dòng chảy.

Điều 20 é Tàu, ghe bị đắm dưới lòng kênh trong 24 giờ, chủ phương tiện phải trục vớt ngay để khai thông dòng chảy và đảm bảo giao thông. Quá thời gian trên, trạm QLTN và UBND xã (phương) thuê người trục vớt, mọi chi phí chủ phương tiện phải thanh toán.

#### Chương IV

##### BẢO VỆ ĐÊ, BỜ BAO

Điều 21 : Phạm vi bảo vệ đê - bờ bao sau đây gọi chung là đê) trong tình quy định như sau :

- Đê sông chính : từ chân đê ra mỗi phía *lom* (mười mét).

- Đê sông nhánh : từ chân đê ra mỗi phía 5m (năm mét).

Điều 22 : không tự ý xây dựng các công trình trên đê, không đào ao, đào giếng, đào mương trong phạm vi bảo vệ đê. Những công trình đã có sẵn trên đê, xét thấy không ảnh hưởng lớn thả ~iược giữ nguyên. Loại công trình có ảnh hưởng xấu đến sự an toàn của đê thì Trạm QLTN trmh UBND xã (phường) chỉ đạo di dời ra ngoài phạm vi bảo vệ công trình theo quy định.

Điều 23 : Cấm trồng các loại cây lớn có rễ ăn sâu vào thân đê, gây hư hỏng đê. Trên đê chỉ trồng loại cỏ để bảo vệ đê.

Điều 24 : Không cột thả trâu bò đi lại bữa bãi trên đê, làm hư hỏng hoặc sạt lở đê Điều 25 : Không dùng mái đê làm bến kéo tre nứa, gỗ hoặc bến bốc dỡ hàng hóa, làm hư hại đê. Trên mặt đê không làm bãi chứa hoặc sản xuất vật liệu, làm cản trở công tác kiểm tra, bồi đắp tu bổ đê.

Điều 26 : Không ai được tự ý xẻ đê hoặc làm cống tạm qua đê ; khi cần xẻ đê tạm thời để lấy nước chống hạn hoặc tháo nước chống úng phải được sự đồng ý của Trạm QLTN và phải được UBND xã (phường) phê duyệt, khi xong việc phải bồi đắp, tu bổ kịp thời, đúng chất lượng đoạn đê đó.

#### Chương V

##### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27 ở Quy định này đặt ra không điều cơ bản về bảo vé các công trmh thủy nông trong phạm vi toàn tỉnh.

~ Điều 28 : Quy định này được phổ biến công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết và tự giác chấp hành. Quá trình thực hiện có điều gì chưa phù hợp phải báo cáo kiến nghị để tinh nghiên cứu bổ sung chỉnh lý kịp thời.

Điều 29 : Đơn vị và cá nhân nào có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện và vận động người khác thực hiện tốt những điều quy định về bảo vệ công trình thủy nông sẽ được xét khen thưởng thỏa đáng. Đơn vị hoặc cá nhân vi phạm quy định này, đã được nhắc nhở, giáo dục mà vẫn cố tình vi phạm thì tùy trường hợp nặng nhẹ sẽ bị xử lý theo 'pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính" (ngày 30-11-/989) với 2 hình thức như sau :

1 - Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải chịu một trong các hình thức phạt chính sau đây :

a) Cảnh cáo (nếu vi phạm nhỏ, vi phạm lần đầu)

b) Phạt tiền từ 1.000Đ đến 20.000Đ đối với cá nhân, tổ chức nếu vi phạm có tính chất đơn giản, rõ ràng, chưa gây thiệt hại hoặc gây hại không lớn về tài sản . nếu vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm thì phạt tiền từ 20.000Đ đến 50.000Đ. Hoặc bồi thường thiệt hại trực tiếp do vi phạm hành chính gây ra và phạt đến 100.000Đ. Nếu có nhiều tình tiết tăng nặng thì ngoài việc bồi thường thiệt hại có thể phạt tiền đến 500.000Đ.

2 - Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, hoặc trưởng công an cùng cấp chỉ được phạt tiền đến 50.000Đ.

3 ~ Thanh tra viên thực hiện các chức năng thanh tra Nhà nước chuyên ngành đang thi hành công vụ được phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 100.000Đ, tước quyền sử dụng một số loại giấy phép và áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác quy định tại điều 12 của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính, trừ biện pháp bồi thường thiệt hại.

4 - Các trường hợp cần xử phạt trên 100~000Đ và việc bồi thường thiệt hại phải báo cáo để UBND huyện, thành phố xem xét và quyết định.

Điều 30 : Những quy định về bảo vệ công trình thủy nông ghi trong văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ủy ban Nhân dân tỉnh ký quyết định ban hành văn bản này.

Mọi quy định trái với quy định này đều không có giá trị

TM. UBND TỈNH CAN THƠ  
Kí. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đó ký

NGUYỄN PHONG QUANG